

Số: /BC-SYT

Hoà Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 *(từ ngày 18/8/2022 đến 11 giờ ngày 24/8/2022)*

I. Tình hình dịch bệnh tại Hòa Bình

1. Tình hình mắc COVID- 19:

1.1. Ca mắc mới trong tuần: Ghi nhận **156** ca. Trong đó:

Bệnh viện đa khoa tỉnh 12 ca, huyện Lương Sơn 19 ca, thành phố Hòa Bình 39 ca, huyện Đà Bắc 08 ca, huyện Cao Phong 15 ca, huyện Tân Lạc 03 ca, huyện Mai Châu 02 ca, huyện Lạc Sơn 15 ca, huyện Yên Thủy 02 ca, huyện Kim Bôi 31 ca, huyện Lạc Thủy 10 ca.

Lũy kế đến ngày 24/8/2022 tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh: 205.922 đã được cấp mã bệnh.

(Chi tiết tại phụ lục 1.1 và 1.2 đính kèm).

1.2. Ca tử vong trong tuần: 0 trường hợp.

Lũy kế đến ngày 24/8/2022 tổng số ca tử vong do COVID-19 trên địa bàn tỉnh là: **105 ca**

(Chi tiết tại phụ lục 1.4 đính kèm)

II. Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19

1. Tại các cơ sở điều trị và cơ sở thu dung

- Số bệnh nhân đang điều trị: 37 trường hợp, trong đó:
- + Số bệnh nhân không triệu chứng: 0 trường hợp;
- + Số bệnh nhân nhẹ: 20 trường hợp tại TTYT huyện Kim Bôi, 03 trường hợp tại TTYT huyện Lạc Thủy.
- + Số bệnh nhân trung bình: 06 trường hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh, 05 trường hợp tại TTYT huyện Tân Lạc, 01 trường hợp tại TTYT huyện Lạc Thủy.
- + Số bệnh nhân nặng(thở oxy gọng kính): 02 trường tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- + Số bệnh nhân khỏi bệnh được xuất viện: 37 trường hợp

2. Tình hình quản lý F0 tại nhà

Số bệnh nhân đang được quản lý tại nhà: 152 trường hợp. Trong đó:

- + Số không có triệu chứng: 101 trường hợp

- + Mức độ nhẹ: 51 trường hợp
- + Khởi bệnh trong ngày: 66 trường hợp

II. Kết quả thực hiện xét nghiệm

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu mới nhận: 26 mẫu/26 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 26 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 07 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 19 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu mới nhận: 15 mẫu/06 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 15 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 01 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 14 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.2 đính kèm).

2. Kết quả xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên:

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 848 mẫu/848 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 220 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 628 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 08 mẫu/08 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 08 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.2 đính kèm).

III. Kết quả tiêm Vắc xin phòng COVID-19

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

- Tổng số liều vắc xin đã được phân bổ: 2.178.946 liều
- Tổng số mũi vắc xin đã tiêm: 2.195.889 mũi
- Tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm vắc xin: 550.051 người, trong đó:
 - + Số người đã được tiêm 1 mũi vắc xin cần tiêm mũi 2 là: 7.919 người
 - + Số người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin cần tiêm mũi 3 là: 139.024 người
 - + Số người đã tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1): 403.076 người
 - + Số người tiêm mũi bổ sung: 230.692 người
 - + Số người tiêm mũi 4 (nhắc lại lần 2): 108.686 người
- Tổng số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi được tiêm: 77.927 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi được tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 2.049 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 2: 76.914 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 3: 39.476 người
- Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm: 98.457 người
 - + Số trẻ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 33.138 người
 - + Số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 2 : 65.319 người

2. Kết quả thực tế số người từ 12 tuổi trở lên đã được tiêm trên địa bàn toàn tỉnh:

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng > 18 tuổi (Số thường trú có mặt trên địa bàn)	Tổng cộng số người đã được tiêm 2 mũi			Tổng cộng số người đã được tiêm 1 mũi			Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Trong ngày	Cộng dồn 24.8	Tỷ lệ (%)	Trong ngày	Cộng dồn 24.8	Tỷ lệ (%)	
1	Đà Bắc	35.028	18	34.378	98,1	2	251	0,72	98,9
2	Cao Phong	28.150	9	28.024	99,6	15	121	0,43	100,0
3	Kim Bôi	69.385	1	67.341	97,1	0	1.524	2,20	99,3
4	Lạc Sơn	83.110	7	80.673	97,1	15	1.582	1,90	99,0
5	Lạc Thủy	38.851	2	38.437	98,9	1	53	0,14	99,1
6	Lương Sơn	73.328	32	71.142	97,0	21	2.130	2,90	99,9
7	Mai Châu	36.416	31	35.348	97,1	4	887	2,44	99,5
8	Tân Lạc	54.899	27	54.511	99,3	8	12	0,02	99,3
9	Yên Thủy	37.702	68	37.615	99,8	16	62	0,16	99,9
10	Thành phố HB	96.555	135	94.631	98,0	21	1.297	1,34	99,4
Cộng		553.424	330	542.100	98,0	103	7.919	1,43	99,4

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Mũi thứ 3 bao gồm mũi nhắc lại và mũi bổ sung)

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên	Đối tượng tiêm mũi 4	Tổng cộng số người đã được tiêm mũi 3 (nhắc lại)			Số tiêm mũi 4 (nhắc lần 2)		
				Trong tuần	Cộng dồn 24.8	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 24.8	Tỷ lệ (%)
1	Đà Bắc	35.028	10.750	203	28.538	81,5	1.761	5.674	52,8
2	Cao Phong	28.150	15.000	162	22.547	80,1	948	6.799	45,3
3	Kim Bôi	69.385	9.591	100	40.660	58,6	271	8.885	92,6
4	Lạc Sơn	83.110	13.000	248	52.880	63,6	1.057	12.135	93,3
5	Lạc Thủy	38.851	9.500	172	31.060	79,9	448	7.956	83,7
6	Lương Sơn	73.328	30.150	683	64.779	88,3	3.557	12.932	42,9
7	Mai Châu	36.416	15.400	257	31.558	86,7	1.421	13.419	87,1
8	Tân Lạc	54.899	11.500	758	36.266	66,1	2.846	11.188	97,3
9	Yên Thủy	37.702	5.020	1.246	26.469	70,2	745	5.020	100,0
10	Thành phố HB	96.555	33.000	1.906	68.319	70,8	1.820	24.678	74,8
Cộng		553.424	152.911	5.735	403.076	72,8	14.874	108.686	71,1

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO NGƯỜI TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI

TT	Đơn vị	Tổng số đối tượng cần tiêm	Đối tượng đã tiêm						Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)	Số trẻ được tiêm mũi 3		
			Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2				Trong tuần	Cộng dồn 24.8	Tỷ lệ
			Trong tuần	Cộng dồn 24.8	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng 24.8	Tỷ lệ				
1	Đà Bắc	5.140	18	6	0,12	31	5.086	98,9	99,1	450	1.930	37,5
2	Cao Phong	3.547	37	27	0,76	19	3.527	99,4	100,2	240	1.606	45,3
3	Kim Bôi	10.167	6	364	3,58	24	9.886	97,2	100,0	3	4.272	42,0
4	Lạc Sơn	12.517	20	501	4,00	50	12.414	99,2	100,0	93	6.651	53,1
5	Lạc Thủy	6.761	3	264	3,90	4	6.558	97,0	100,0	90	4.034	59,7
6	Lương Sơn	8.765	15	335	3,82	31	8.421	96,1	99,9	436	5.201	59,3
7	Mai Châu	4.328	7	56	0,14	10	4.394	100,0	100,0	188	2.656	61,4
8	Tân Lạc	7.230	8	36	0,50	19	7.395	100,0	100,0	126	4.059	56,1
9	Yên Thủy	5.736	0	270	4,71	0	5.558	96,9	100,0	0	2.965	51,7
10	TPHB	13.761	80	302	2,19	167	13.675	99,4	100,0	228	6.102	44,3
Tổng cộng		77.952	194	2.049	2,63	355	76.914	98,5	99,9	1.854	39.476	50,6

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI

TT	Đơn vị	Số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi	Đối tượng đã tiêm						Tổng cộng số đã tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Số trẻ được tiêm mũi 1			Số trẻ được tiêm mũi 2				
			Trong ngày	Cộng dồn 24.8	Tỷ lệ	Trong ngày	Cộng dồn 24.8	Tỷ lệ		
1	Đà Bắc	6.475	251	2.980	46,0	607	3.075	47,5	6.055	93,5
2	Cao Phong	6.549	76	1.739	26,6	482	3.354	51,2	5.093	77,8
3	Kim Bôi	14.520	386	4.101	28,2	1.318	8.814	60,7	12.915	88,9
4	Lạc Sơn	19.821	665	5.226	26,4	1.132	13.226	66,7	18.452	93,1
5	Lạc Thủy	8.372	0	1.983	23,7	0	5.725	68,4	7.708	92,1
6	Lương Sơn	12.290	91	4.214	34,3	132	6.762	55,0	10.976	89,3
7	Mai Châu	7.197	188	2.126	29,5	671	4.191	58,2	6.317	87,8
8	Tân Lạc	11.165	397	3.851	34,5	468	6.611	59,2	10.462	93,7
9	Yên Thủy	8.302	0	2.860	34,4	0	4.319	52,0	7.179	86,5
10	TPHB	17.523	672	4.058	23,2	1.206	9.242	52,7	13.300	75,9
Tổng cộng		112.214	2.726	33.138	29,5	6.016	65.319	58,2	98.457	87,7

V. Các hoạt động triển khai trong tuần

- Quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp;

- Thực hiện tiêm vắc xin theo kế hoạch;
- Điều trị các ca bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế và tại nhà theo hướng dẫn;
- Tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động khác về phòng, chống dịch.

VI. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Báo cáo hàng tuần tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các hoạt động hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp; tiếp tục điều trị các ca bệnh COVID-19 theo hướng dẫn;

- Thực hiện đánh giá cấp độ dịch hàng tuần theo quy định;
- Tiếp tục tiêm vắc xin theo kế hoạch;

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Sở Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- UBND các huyện/TP;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BV YHCT tỉnh;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thu Hằng